

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số 456/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 59/BC-BPC ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

Điều 2. Mức chi phục vụ công tác bảo đảm TTATGT

1. Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng (trừ tai nạn giao thông đường bộ thực hiện hỗ trợ từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định số 279/2025/NĐ-CP quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ): hỗ trợ 5.000.000 đồng/người bị tử vong; 2.000.000 đồng/người bị thương nặng.

2. Chi công tác chỉ đạo, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc

giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra:

a) Đối với Ban An toàn giao thông cấp tỉnh: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và cán bộ chuyên trách Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh, mức chi: 1.000.000 đồng/người/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh và cán bộ kiêm nhiệm Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: 700.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với Ban An toàn giao thông xã, phường (gọi chung là cấp xã): Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, mức chi 500.000 đồng/tháng; các ủy viên Ban An toàn giao thông cấp xã, mức chi 250.000 đồng/tháng.

c) Mức hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản này được áp dụng đến khi Quyết định số 17/2016/QĐ-TTG ngày 15/4/2026 của Thủ tướng chính phủ về chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương có hiệu lực thi hành.

3. Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông; chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT:

a) Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/kế hoạch; 2.000.000 đồng/chương trình, đề án; 2.000.000 đồng/mô hình.

b) Cấp xã: 500.000 đồng/kế hoạch; 1.000.000 đồng/chương trình, đề án; 1.000.000 đồng/mô hình.

4. Căn cứ vào nguồn kinh phí và mức chi tối đa quy định tại Điều này, Thủ trưởng đơn vị được giao dự toán có trách nhiệm xem xét quyết định mức chi phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Nội dung chi bảo đảm TTATGT khác ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng tại Thông tư số 01/2026/TT-BTC.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan và địa phương, theo đó:

a) Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

b) Ngân sách cấp xã bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung chi do các cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện.

2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm TTATGT.

3. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.
2. Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung